



VMPACK

Báo cáo tài chính chưa được kiểm toán

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
QUÝ I NĂM 2020**

TP.HCM, tháng 04 năm 2020

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 03 năm 2020</b>	<b>2 - 3</b>
<b>3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</b>	<b>4</b>
<b>4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</b>	<b>5 - 6</b>
<b>5. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính</b>	<b>7 - 17</b>
<b>6. Phụ lục</b>	<b>18</b>

\*\*\*\*\*

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/03/2020

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2020

(Áp dụng cho doanh nghiệp không đáp ứng giả định hoạt động liên tục)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A -</b>	<b>TÀI SẢN</b>	<b>100</b>		<b>77.695.338.297</b>	<b>104.043.635.422</b>
<b>I.</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	V.1	<b>29.009.472.755</b>	<b>40.739.845.785</b>
1.	Tiền	111		3.009.472.755	2.417.414.141
2.	Các khoản tương đương tiền	112		26.000.000.000	38.322.431.644
<b>II.</b>	<b>Đầu tư tài chính</b>	<b>120</b>		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	122		-	-
3.	Đầu tư vào công ty con	123		-	-
4.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	124		-	-
5.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	125		-	-
<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>48.399.260.000</b>	<b>62.484.711.777</b>
1.	Phải thu của khách hàng	131	V.2	48.399.260.000	62.399.260.000
2.	Trả trước cho người bán	132		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	133		-	-
4.	Phải thu nội bộ	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay	135		-	-
6.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	136		-	-
7.	Phải thu khác	137	V.3	-	85.451.777
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	138		-	-
<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		-	-
<b>V.</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>150</b>		-	<b>532.472.318</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	151	V.4	-	532.472.318
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	152		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	153		-	-
<b>VI.</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>160</b>		-	-
<b>VII.</b>	<b>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>170</b>		-	-
<b>VIII.</b>	<b>Tài sản khác</b>	<b>180</b>		<b>286.605.542</b>	<b>286.605.542</b>
1.	Chi phí trả trước	181		-	-
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	182		-	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	183	V.6	286.605.542	286.605.542
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	184		-	-
5.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	185		-	-
6.	Tài sản khác	186		-	-
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>77.695.338.297</b>	<b>104.043.635.422</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/03/2020

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B -</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>2.885.381.576</b>	<b>29.302.061.822</b>
1.	Phải trả người bán	311	V.5	251.900.000	257.863.734
2.	Người mua trả tiền trước	312		-	-
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.6	8.010.876	25.513.250.182
4.	Phải trả người lao động	314		-	-
5.	Chi phí phải trả	315		-	-
6.	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh			-	-
7.	Phải trả nội bộ khác	316		-	-
8.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
9.	Doanh thu chưa thực hiện	318		-	-
10.	Phải trả khác	319	V.7	150.377.500	150.377.500
11.	Vay và nợ thuê tài chính	320		-	-
12.	Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
13.	Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
14.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
15.	Dự phòng phải trả	321	V.8	2.475.093.200	3.340.000.000
16.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	-	40.570.406
17.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-
18.	Quỹ bình ổn giá	323		-	-
19.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>C -</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>74.809.956.721</b>	<b>74.741.573.600</b>
<b>I.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>74.809.956.721</b>	<b>74.741.573.600</b>
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.15	149.988.170.000	149.988.170.000
-	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		149.988.170.000	149.988.170.000
-	Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3.	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4.	Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5.	Cổ phiếu quỹ	415	V.15	(6.831.972)	(6.831.972)
6.	Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
7.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
8.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
9.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.15	(75.171.381.307)	(75.239.764.428)
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(75.239.764.428)	(69.926.650.097)
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		68.383.121	(5.313.114.331)
10.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II.</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1.	Nguồn kinh phí	431		-	-
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>77.695.338.297</b>	<b>104.043.635.422</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2020

Nguyễn Hồng Thái  
Người lậpHoàng Bá Cảnh  
Kế toán trưởngHuỳnh Ngọc Nữ Phương Nga  
Phó Giám đốc phụ trách điều hành



**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/03/2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
**QUÝ 1/2020**  
(Áp dụng cho doanh nghiệp không đáp ứng giả định hoạt động liên tục)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		-	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		-	-
4. Giá vốn hàng bán	11		-	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		-	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.1	141.657.338	876.186
7. Chi phí tài chính	22	VI.2	297.785	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		297.785	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	15.000.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	-	2.165.446.262
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		141.359.553	(2.179.570.076)
11. Thu nhập khác	31	VI.5	171.281.718	524.798.274
12. Chi phí khác	32	VI.6	244.258.150	844.784.700
13. Lợi nhuận khác	40		(72.976.432)	(319.986.426)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		68.383.121	(2.499.556.502)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.6	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		68.383.121	(2.499.556.502)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	5	(167)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	5	(167)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2020

Nguyễn Hồng Thái  
Người lậpHoàng Bá Chính  
Kế toán trưởng

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Anh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/03/2020

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

(Áp dụng cho doanh nghiệp không đáp ứng giả định hoạt động liên tục)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		68.383.121	(2.499.356.502)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		-	
- Các khoản dự phòng	03		(864.906.800)	
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(154.639.565)	(515.674.460)
- Chi phí lãi vay	06		-	
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(951.163.244)	(3.015.030.962)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		-	116.495.763
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(25.511.203.040)	(60.919.940)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	291.429.507
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(40.570.406)	(102.573.200)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(26.502.936.690)</b>	<b>(2.770.598.832)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		14.545.454.545	2.709.090.909
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		227.109.115	876.186
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>14.772.563.660</b>	<b>2.709.967.095</b>

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				

## CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	-	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	(230.000.000)	
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>-</b>	<b>(230.000.000)</b>	
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>(11.730.373.030)</b>	<b>(290.631.737)</b>	
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>40.739.845.785</b>	<b>1.973.690.547</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>29.009.472.755</b>	<b>1.683.058.810</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2020

Nguyễn Hồng Thái  
Người lập

Hoàng Bá Chính  
Kế toán trưởng



Hương Ngọc Nữ Trương Nga  
Phó Giám đốc phụ trách điều hành



# CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2020 đến 31/03/2020

---

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bao bì Dầu thực vật (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, thương mại.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất, mua bán bao bì cho ngành thực phẩm; Mua bán vật tư nguyên liệu ngành bao bì.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Lý do không đáp ứng giả định hoạt động

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, Đại hội cổ đông bất thường đã thông qua Nghị quyết số 06/NQ-ĐHĐCĐ/2018 về việc giải thể của Công ty. Hiện tại, Công ty vẫn đang trong quá trình tiến hành các thủ tục cần thiết để giải thể Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở Công ty không đáp ứng giả định hoạt động liên tục.

#### 6. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong kỳ Công ty đã hoàn tất công tác thanh lý toàn bộ tài sản bao gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh cho Công ty Cổ phần Đầu tư Tập đoàn Kido và quyền sử dụng đất, công trình trên đất và máy móc thiết bị tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Bao bì Dầu thực vật – Nhà máy Bao bì Bình Dương cho Công ty TNHH MTV Lập Thịnh. Công ty cũng hoàn tất thủ tục thanh lý hợp đồng lao động với phần lớn người lao động.

Ngày 12 tháng 12 năm 2019, Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 545/QĐ-SGHNHCM về việc hủy niêm yết 14.998.817 cổ phiếu của Công ty từ ngày 13/01/2020 do tổ chức niêm yết ngừng hoặc bị ngừng hoạt động sản xuất, kinh doanh chính từ 01 năm trở lên. Ngày 14 tháng 01 năm 2020, theo Thông báo số 40/TB-SGDHN Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu của Công ty chính thức được đưa vào giao dịch trên thị trường UPCOM với mã chứng khoán là VPK, số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 14.998.817.000 cổ phiếu (mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu), ngày giao dịch đầu tiên là ngày 20 tháng 01 năm 2020.

#### 7. Cấu trúc Công ty

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán báo sỏ là Chi nhánh Công ty Cổ phần Bao bì Dầu thực vật – Nhà máy Bao bì Bình Dương, địa chỉ tại Lô P7, P8, P9, P10 Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Trong năm, Công ty đã chuyển nhượng toàn quyền sử dụng đất, công trình trên đất và máy móc thiết bị của Chi nhánh theo kế hoạch giải thể đã được thông qua.

#### 8. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 9. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ báo cáo Công ty có 02 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 02 nhân viên).



# CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Chính sách tái phân loại tài sản và nợ phải trả

Do giả định về sự hoạt động liên tục không còn phù hợp tại thời điểm báo cáo nên các tài sản và nợ phải trả dài hạn được tái phân loại thành tài sản và nợ phải trả ngắn hạn.

### 3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

#### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị có thể thu hồi. Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra. Việc trích lập dự phòng được ghi giảm trực tiếp vào giá trị ghi sổ của khoản phải thu.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

#### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định

Số năm



# CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Loại tài sản cố định

Phương tiện vận tải, truyền dẫn

Số năm

10

### 7. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Trường hợp có sự thỏa thuận giữa các bên bằng văn bản về số phải trả thì đánh giá lại nợ phải trả theo số thỏa thuận. Trường hợp không có thỏa thuận cụ thể thực hiện như sau:

- Nợ phải trả bằng tiền được đánh giá lại theo giá cao hơn giữa giá trị ghi sổ khoản nợ phải trả và giá trị khoản nợ trả trước thời hạn theo quy định của hợp đồng;
- Nợ phải trả bằng tài sản tài chính được đánh giá lại theo giá cao hơn giữa giá trị ghi sổ của khoản nợ phải trả và giá trị hợp lý của tài sản tài chính đó tại thời điểm báo cáo;
- Nợ phải trả bằng hàng tồn kho được đánh giá lại theo giá cao hơn giữa giá trị ghi sổ khoản nợ phải trả và giá mua (cộng các chi phí liên quan trực tiếp) hoặc giá thành sản xuất hàng tồn kho tại thời điểm báo cáo;
- Nợ phải trả bằng tài sản cố định được đánh giá lại theo giá cao hơn giữa giá trị ghi sổ nợ phải trả và giá mua (cộng các chi phí liên quan trực tiếp) hoặc giá trị còn lại của tài sản cố định tại thời điểm báo cáo.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### 8. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

### 9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

### 10. Các khoản chi phí



## CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### 12. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	96.439.621	37.979.310
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.913.033.134	2.379.434.831
Các khoản tương đương tiền – Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	26.000.000.000	38.322.431.644
<b>Cộng</b>	<b><u>29.009.472.755</u></b>	<b><u>40.739.845.785</u></b>

#### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá đánh giá lại	Giá gốc	Giá đánh giá lại	Giá gốc
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	5.926.500.000	5.926.500.000	19.926.500.000	19.926.500.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido	5.926.500.000	5.926.500.000	19.926.500.000	19.926.500.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	42.472.760.000	42.472.760.000	42.472.760.000	42.472.760.000
Công ty TNHH MTV Lập Thịnh	42.472.760.000	42.472.760.000	42.472.760.000	42.472.760.000
Các khách hàng khác	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>48.399.260.000</u></b>	<b><u>48.399.260.000</u></b>	<b><u>62.399.260.000</u></b>	<b><u>62.399.260.000</u></b>

Khoản phải thu khách hàng được đánh giá lại dựa trên khả năng thu hồi trong tương lai.

#### 3. Phải thu khác

Lãi tiền gửi dự thu.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 4. Tài sản cố định hữu hình

Thông tin về biến động tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

#### 5. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	6.279.732
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - Công ty Cổ phần	-	6.279.732
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<b>251.900.000</b>	<b>251.584.002</b>
Công ty TNHH Giấy Kraft Vina	-	-
Công ty TNHH Luật Credent	-	41.000.000
Công ty TNHH Luật Tư vấn Việt	-	55.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Nhất Việt Yuki Sepre 24h	-	155.584.002
Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C	251.900.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>251.900.000</u></b>	<b><u>257.863.734</u></b>

#### 6. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	25.264.671.396	-	20.618.293	(25.285.289.689)	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	286.605.542	-	-	-	286.605.542
Thuế thu nhập cá nhân	248.578.786	-	10.800.000	251.367.910)	8.010.876	-
Thuế môn bài	-	-	4.000.000	(4.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>25.513.250.182</u></b>	<b><u>286.605.542</u></b>	<b><u>35.418.293</u></b>	<b><u>(25.346.493.839)</u></b>	<b><u>8.010.876</u></b>	<b><u>286.605.542</u></b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	68.383.121	(2.499.356.502)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	<u>68.383.121</u>	<u>(2.499.356.502)</u>
Lỗi các năm trước được chuyển	<u>(68.383.121)</u>	<u>-</u>
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	<u>20%</u>	<u>20%</u>



## CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<u>-</u>	<u>-</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

#### 7. Phải trả khác

Cổ tức còn phải trả.

#### 8. Vay và nợ thuê tài chính

Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để:

- Bổ sung vốn lưu động, với lãi suất theo giấy nhận nợ từng lần giải ngân, thời hạn vay dưới 6 tháng.
- Xây dựng nhà máy sản xuất bao bì giấy carton tại Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên, tỉnh Bình Dương với lãi suất theo giấy nhận nợ từng lần giải ngân, thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

Trong năm, Công ty đã tắt toán toàn bộ khoản vay này.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay trong kỳ như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số đầu năm	-	-
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	-	-
-Số tiền vay đã trả trong kỳ	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<u>-</u>	<u>-</u>

#### 9. Dự phòng phải trả

Dự phòng chi phí liên quan đến công tác giải thể.

#### 10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	23.161.474	(23.161.474)	-
Quỹ phúc lợi	17.408.932	(17.408.932)	-
<b>Cộng</b>	<u>40.570.406</u>	<u>(40.570.406)</u>	<u>-</u>

#### 11. Vốn chủ sở hữu

##### 11a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	149.988.170.000	(6.831.972)	(69.926.650.097)	80.054.687.931
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	(2.499.556.502)	(2.499.556.502)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<u>149.988.170.000</u>	<u>(6.831.972)</u>	<u>(72.426.206.599)</u>	<u>77.555.131.429</u>



## CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm nay	149.988.170.000	(6.831.972)	(75.239.764.428)	74.741.573.600
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	68.383.121	68.383.121
Số dư cuối kỳ này	<u>149.988.170.000</u>	<u>(6.831.972)</u>	<u>(75.171.381.307)</u>	<u>74.809.956.721</u>

#### 11b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam	76.572.820.000	76.572.820.000
PYN Elite Fund (Non - Ucits)	14.062.500.000	14.062.500.000
Các cổ đông khác	59.352.850.000	59.352.850.000
Cộng	<u>149.988.170.000</u>	<u>149.988.170.000</u>

#### 11c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	14.998.817	14.998.817
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	14.998.817	14.998.817
- Cổ phiếu phổ thông	14.998.817	14.998.817
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	632	632
- Cổ phiếu phổ thông	632	632
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.998.185	14.998.185
- Cổ phiếu phổ thông	14.998.185	14.998.185
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## 12. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

### 12a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ báo cáo không còn số dư ngoại tệ (số đầu năm là 792,72 USD).

### 12b. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Bao bì Thiên Phúc Thành	46.809.476	46.809.476	Quá hạn thanh toán
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Nam Trung	74.342.144	74.342.144	Quá hạn thanh toán
Công ty MTV Thương mại Dịch vụ Phi Long Phát	101.045.981	101.045.981	Quá hạn thanh toán
Công ty TNHH Công nghiệp Vinthai	569.800.000	569.800.000	Quá hạn thanh toán
DNTN Đạt Vinh	24.870.580	24.870.580	Quá hạn thanh toán
Công ty Cổ phần Hoàng Phương	91.300.000	91.300.000	Quá hạn thanh toán

## CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
Lan			
Công ty TNHH Cơ khí Khuôn mẫu Nhật Minh	18.750.000	18.750.000	Quá hạn thanh toán
Công ty TNHH Bao bì Giấy HD	45.000.000	45.000.000	
Các khách hàng khác	158.718.328	158.718.328	Quá hạn thanh toán
<b>Cộng</b>	<b><u>1.130.636.509</u></b>	<b><u>1.130.636.509</u></b>	

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng.

### 2. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	-	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>

### 3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	-	367.130.395
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	-
Thuế, phí và lệ phí	-	-
Phí quản lý cơ sở hạ tầng	-	-
Chi phí thuê đất	-	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	1.131.747.674
Chi phí bằng tiền khác	-	666.368.193
<b>Cộng</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>2.165.246.262</u></b>

Các chi phí quản lý doanh nghiệp đã được ước tính vào báo cáo tài chính năm 2019 và hạch toán giảm trừ trong kỳ báo cáo.

### 4. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	12.982.227	514.798.274
Thu nhập từ thanh lý vật tư khác	-	-
Các khoản nợ không phải trả	-	-
Thu nhập khác	158.299.491	10.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>171.281.718</u></b>	<b><u>524.798.274</u></b>

### 5. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	-	-
Chi phí giải thể	-	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	-
Chi phí khác	244.258.150	844.784.700
<b>Cộng</b>	<b>244.258.150</b>	<b>844.784.700</b>

#### 6. Lãi trên cổ phiếu

##### 6a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	68.383.121	(2.499.556.502)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	68.383.121	(2.499.556.502)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	14.998.817	14.998.817
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>5</b>	<b>(167)</b>

##### 6b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

Số dư các khoản phải thu, phải trả liên quan đến tài sản cố định như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền thanh lý tài sản cố định	48.399.260.000	62.399.260.000
Nhận ứng trước tiền thanh lý tài sản cố định	-	-

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

#### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tân Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu thực vật	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido	Công ty cùng Tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2.

#### 2. Thông tin về hoạt động liên tục

Một số thông tin có liên quan đến việc giải thể Công ty như sau:

- Sau khi phương án giải thể được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty đã thực hiện công bố thông tin và thông báo đến từng chủ nợ về việc giải thể theo quy định pháp luật.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi sẽ được sử dụng chia cho cán bộ, nhân viên trong quá trình giải thể.
- Số tiền có khả năng thu hồi từ thu hồi nợ phải thu, thanh lý tài sản cố định dự tính bằng giá trị có thể thu hồi của các khoản nợ phải thu, giá trị thanh lý của hàng tồn kho, tài sản cố định.
- Khả năng thanh toán nợ phải trả theo thứ tự ưu tiên: Công ty đủ khả năng trả nợ ngân sách nhà nước cũng như các khoản phải trả người bán, phải trả khác.
- Thời gian tiến hành thanh toán các khoản nợ phải trả và vốn chủ sở hữu: Các khoản nợ phải trả được thanh lý theo sự thỏa thuận của các bên, vốn chủ sở hữu được hoàn lại cho chủ sở hữu khi hoàn tất thủ tục giải thể, thanh lý Công ty.

#### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ báo cáo cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2020

Nguyễn Hồng Thái  
Người lập

Hoàng Bá Chính  
Kế toán trưởng



Huỳnh Ngọc Nữ Phương Nga  
Phó Giám đốc phụ trách điều hành

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/03/2020

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			964.478.182			964.478.182
Số đầu năm						
Thanh lý, nhượng bán			(964.478.182)			(964.478.182)
<b>Số cuối kỳ</b>	-	-	-	-	-	-
<b>Trong đó:</b>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-	-	-
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>			432.005.864			432.005.864
Số đầu năm						
Thanh lý, nhượng bán			(432.005.864)			(432.005.864)
<b>Số cuối kỳ</b>	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị còn lại</b>			532.472.318			532.472.318
Số đầu năm						
<b>Số cuối kỳ</b>	-	-	-	-	-	-
<b>Trong đó:</b>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-


Nguyễn Hồng Thái  
Người lập

Hoàng Bá Chính  
Kế toán trưởng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2020

Huỳnh Ngọc Nữ Phương Nga  
Phó Giám đốc phụ trách điều hành
